**Thưa luật sư. Theo tôi được biết dịch vụ pháp lý của luật sư bao gồm tham gia tố tụng, tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng và các dịch vụ pháp lý khác. Vậy thực tế để thực hiện các dịch vụ pháp lý này luật sư sẽ thực hiện thông qua hình thức hành nghề nào ạ? Rất mong nhận được giải đáp từ luật sư. Xin chân thành cảm ơn!**

Chào bạn, cảm ơn bạn đã tin tưởng gửi thắc mắc tới công ty luật Minh Khuê. Nội dung bạn hỏi chúng tôi nghiên cứu và giải đáp như sau:

Đây là bài viết thuộc chuỗi nội dung "Bổ trợ tư pháp" của luật Minh Khuê. Bạn có thể xem thêm nội dung về **[hình thức tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam tại đây](https://cdn.luatminhkhue.vn/LMK/article/luat-hinh-su/Hinh-thuc-to-chuc-hanh-nghe-luat-su-tai-Viet-Nam.docx)** để biết thêm về hành nghề luật sư.

**1. Cơ sở pháp lý**

- Luật luật sư năm 2006 (sửa đổi năm 2012)

**2. Phạm vi hành nghề luật sư là gì?**

Theo quy định tại Điều 22 Luật luật sư năm 2006 phạm vi hành nghề luật sư được quy định như sau:

- Tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo hoặc là người bảo vệ quyền lợi của người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án hình sự.

- Tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hoặc là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong các vụ án về tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, hành chính, việc về yêu cầu dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và các vụ, việc khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện tư vấn pháp luật.

- Đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng để thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật.

- Thực hiện dịch vụ pháp lý khác theo quy định của Luật này.

**2. Hình thức hành nghề luật sư là gì?**

Điều 23 Luật luật sư năm 2006 (sửa đổi năm 2012) quy định về hình thức hành nghề của luật sư. Theo đó, luật sư được lựa chọn một trong hai hình thức hành nghề sau đây:  
  
- Hành nghề trong tổ chức hành nghề luật sư được thực hiện bằng việc thành lập hoặc tham gia thành lập tổ chức hành nghề luật sư; làm việc theo hợp đồng lao động cho tổ chức hành nghề luật sư;  
  
- Hành nghề với tư cách cá nhân theo quy định tại Điều 49 của Luật này.

**3. Hoạt động hành nghề của luật sư là gì?**

Các luật sư hành nghề luật sư dưới hai hoạt động hành nghề cơ bản là tranh tụng và tư vấn.

Tranh tụng còn được gọi là biện minh, biện luận, chứng minh hoặc phản biện, chứng minh ngược lại. Tranh tụng là hình thức hành nghề của các luật sư trong quá trình tham gia tố tụng các vụ án. Các luật sư này được gọi là luật sư tranh tụng.

Tư vấn luật là đưa ra những giải thích về luật hoặc giúp cho đối tượng phục vụ lựa chọn được cách xử sự đúng quy định của pháp luật và đạt được hiệu quả tối đa. Các luật sư này được gọi là luật sư tư vấn.

Trong lĩnh vực tranh tụng cũng như trong lĩnh vực tư vấn đều đòi hỏi có những hiểu biết chuyên sâu và kỹ năng hành nghề đặc trưng. Đối tượng điều chỉnh của pháp luật ngày càng trở nên đa dạng. Một luật sư chỉ có khả năng hành nghề có kết quả trong một lĩnh vực pháp luật nhất định và một loại hình hành nghề nhất định.

Từ đó ở một số nước đã có sự phân biệt giữa luật sư tranh tụng vói luật sư tư vấn. Mỗi luật sư chỉ được phép đăng ký hành nghề trong một hoặc một sô lĩnh vực pháp luật nhất định dưới hình thức là luật sư tranh tụng hoặc luật sư tư vấn. Luật sư đã đăng ký hành nghề tư vấn thì không được hành nghề trong lĩnh vực tố tụng.

Cách quy định này đã tạo điểu kiện cho các luật sư càng ngày càng có trình độ chuyên môn giỏi và sâu. Nhưng thực tiễn cũng cho thấy cách phân biệt luật sư thành hai dạng luật sư: luật sư tranh tụng và luật sư tư vấn không phải lúc nào cũng tốt cả. Ví dụ một luật sư tư vấn cho một dự án đầu tư. Trong quá trình thực hiện dự án đầu tư nếu xảy ra tranh chấp mà phải giải quyết bằng xét xử của Tòa án thì chủ đầu tư có sự tranh chấp bắt buộc phải nhờ luật sư tranh tụng. Luật sư tranh tụng phải tôn thời gian để tìm hiểu vụ việc từ đầu.

Trong lúc đó, luật sư tư vấn tuy rất hiểu rõ vụ việc, nhưng theo quy định của Luật lại không được tham gia tranh tụng. Do vậy, một số nước đã dần dần xoá bỏ sự phân biệt giữa luật sư tư vấn vối luật sư tranh tụng . Luật sư nào đã tư vấn cho một dự án, một vụ việc, khi nảy sinh tranh chấp, nếu được thân chủ đồng ý, thì luật sư đó cũng có thể tham gia tố tụng để bảo vệ quyền lợi cho người, tổ chức mà họ đã tư vấn.

Các tổ chức kinh doanh, dịch vụ, sản xuất, nhiều ngôi sao màn bạc, ngôi sao sân cỏ, những ca sĩ giàu có... thường mời luật sư làm cố vấn thường xuyên cho họ. Bình thường thì luật sư này làm nhiệm vụ tư vấn về các vấn đê' kinh doanh, tài chính. Khi có việc tranh chấp xảy ra thì luật sư này sẽ làm luật sư tranh tụng bảo vệ quyền lợi cho họ trước các phiên tòa. Đốì với luật sư cố vấn thì nhiệm vụ tư vấn hay tranh tụng được gộp lại thành nhiệm vụ chung của luật sư.

Về mặt ngữ nghĩa, có nơi định nghĩa tư vấn cũng là một loại hình dịch vụ. Công tác dịch vụ pháp lý được hiểu là bao gồm cả công việc tư vấn và công việc tranh tụng.

Pháp luật Việt Nam không có quy định phân biệt mỗi luật sư chỉ được hoạt động trong lĩnh vực tư vấn hay tranh tụng. Mà luật sư nào cũng có thể thực hiện tư vấn và tham gia tranh tụng.

Tư vấn và tranh tụng là hai cụm từ được dùng để mô tả một cách tổng quát hai loại hình hành nghề cơ bản của luật sư. Trong hoạt động thực tiễn, các luật sư khi làm công tác tư vấn hay tranh tụng đều có chung nhiều hình thức hoạt động cụ thể đã được quy định trong các văn bản luật, đặc biệt là trong các luật tố tụng.

Các hình thức hoạt động cụ thể đồng thời là các quyền cụ thể của luật sư gồm có:

- Tiếp xúc riêng với người được bảo vệ;

- Được đọc hồ sơ vụ án;

- Liên hệ với các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội quần chúng để tìm hiểu sự việc hoặc xin cung cấp tài liệu, chứng cứ;

- Hòa giải;

- Tham dự các hoạt động điều tra;

- Tham dự phiên tòa.

**3.1. Tiếp xúc riêng với người được bảo vệ (thân chủ)**

Tiếp xúc riêng với người được bảo vệ là hình thức hoạt động mà các luật sư đều rất coi trọng khi hành nghề luật sư. Thông qua các lần tiếp xúc riêng, luật sư bảo vệ quyền lợi sẽ tìm hiểu được đầy đủ bản chất và diễn biến của vụ việc. Không ai hiểu được thấu đáo hơn người trong cuộc. Nắm được đầy đủ bản chất sự việc là điểu mà mọi luật sư phải làm cho được trước khi đặt kế hoạch hành động. Một mục tiêu tiếp theo là thông qua các buổi tiếp xúc, luật sư dần tạo ra và duy trì cho được mối quan hệ tin cậy lẫn nhau giữa luật sư với người được bảo vệ. Người được bảo vệ phải có được sự tin tưởng rằng luật sư đang bảo vệ quyền lợi cho họ là người có khả năng bảo vệ và bảo vệ được các quyền và lợi ích chính đáng của họ, giữ bí mật đời tư cũng như công việc làm ăn của họ. Luật sư cũng phải có cách tiếp xúc cho phù hợp để người được mình bảo vệ nói hết những điều luật sư cần biết. Luật sư phải làm cho thân chủ hiểu rằng giấu giếm luật sư là bất lợi cho họ. Nếu giữa luật sư và người được bảo vệ không có sự tin tưởng lẫn nhau thì kết quả hành nghề của luật sư sẽ gặp thất bại. Luật sư phải chứng tỏ cho người được bảo vệ nhận thức và tin tưỏng rằng những điều mà họ gửi gắm vào luật sư là có cơ sở chắc chắn. Để thể hiện được tính chất các mối quan hệ đặc biệt giữa luật sư với người được bảo vệ, danh từ “thân chủ” được dùng để thay thế cho danh từ “khách hàng”. Trước các cơ quan tư pháp, luật sư hoàn toàn được quyền gọi người được mình phục vụ là “thân chủ”.

Sự tiếp xúc riêng giữa luật sư với các bên đương sự trong các vụ án dân sự, kinh tế, lao động, hành chính hoặc với bị can trong vụ án hình sự mà không bị tạm giữ, tạm giam thì không có sự hạn chế nào. Việc tiếp xúc riêng với các bị can bị tạm giữ, tạm giam phải tuân theo những thủ tục nhất định mà pháp luật quy định.

Luật pháp đã có những quy định về việc các cơ quan tư pháp phải tạo điều kiện thuận lợi cho luật sư tiếp xúc riêng với thân chủ là những người đang bị tạm giữ, tạm giam.

Điều 74 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định về thời điểm tham gia tố tụng như sau:

*"Người bào chữa tham gia tố tụng từ khi khởi tố bị can.*

*Trường hợp bắt, tạm giữ người thì người bào chữa tham gia tố tụng từ khi người bị bắt có mặt tại trụ sở của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra hoặc từ khi có quyết định tạm giữ.*

*Trường hợp cần giữ bí mật điều tra đối với các tội xâm phạm an ninh quốc gia thì Viện trưởng Viện kiểm sát có thẩm quyền quyết định để người bào chữa tham gia tố tụng từ khi kết thúc điều tra."*

 Như vậy, luật sư có quyền tiếp xúc riêng với các bị can phạm tội hình sự đã bị tạm giữ, tạm giam từ khi khởi tố bị can. Khi đang tiến hành phiên tòa, trong trường hợp cần thiết luật sư có thể đề nghị Toà cho tạm nghỉ phiên tòa để trao đổi riêng với thân chủ. Trong các phiên tòa dân sự, kinh tế, lao động các luật sư của cả hai bên đương sự có thể cùng để nghị tạm nghỉ, tạm hoãn phiên tòa để các bên tranh chấp tiến hành hòa giải vói nhau.

Luật sư có quyền giữ bí mật nội dung những điều mà thân chủ đã nói ra với luật sư. Không ai có quyền buộc luật sư phải tiết lộ những điều mà luật sư biết được khi tiếp xúc riêng với thân chủ. Khi tiếp xúc với bị can đang bị tạm giam trong nhà giam thì không một ai ngoài luật sư được ngồi cạnh bên hoặc dùng những thủ thuật để theo dõi nội dung những cuộc tiếp xúc đó. Điều này không có nghĩa là cơ quan quản lý trại giam không có quyền, trái lại các giám thị phải áp dụng mọi biện pháp thích hợp để phòng ngừa, loại trừ các hành vi gian dối, bất hợp pháp của luật sư hay của bị can khi họ được tiếp xúc vối nhau nhằm che giấu tội lỗi. Sự tiếp xúc giữa luật sư với thân chủ tại nơi giam giữ hoặc nơi xét xử chỉ được đặt trong tầm nhìn chứ không được đặt trong tầm nghe của cán bộ quản lý nơi giam giữ hoặc cán bộ bảo vệ phiên tòa.

Trong quá trình tiếp xúc riêng với thân chủ trong quá trình điều tra, luật sư có quyền kiến nghị với cơ quan điều tra thay đổi, huỷ bỏ biện pháp cưỡng chế đã áp dụng đối với họ nếu điều đó có cơ sở pháp lý.

**3.2. Được đọc hồ sơ vụ án**

Đọc, nghiên cứu hồ sơ vụ án là hình thức hoạt động hành nghề đồng thời là quyền của luật sư, của những người bảo vệ khi thực hiện nhiệm vụ bảo vệ cho các thân chủ.

Việc nghiên cứu và đọc hồ sơ thường được thực hiện khi hồ sơ đã được kết thúc điều tra và đã có quyết định thụ lý của Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Trước khi tham gia tố tụng tại phiên tòa, luật sư được quyền biết toàn bộ nội dung hồ sơ của vụ án; nội dung kết luận của giám định, kết luận của các cơ quan tư pháp. Vì vậy, đọc và nghiên cứu hồ sơ vụ án có ý nghĩa và tác dụng quyết định đối với việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ của luật sư. Khi nghiên cứu, đọc hồ sơ, luật sư có quyền đề nghị cơ quan tư pháp thu thập thêm chứng cứ triệu tập thêm người làm chứng, tiến hành giám định ... Các đề nghị của luật sư phải được thực hiện bằng văn bản.

Khi chưa có điểu kiện để đọc và nghiên cứu hồ sơ, luật sư có thể nêu rõ lý do và đề nghị hoãn phiên tòa. Đề nghị của luật sư về việc hoãn phiên tòa vì chưa có thời gian để đọc và nghiên cứu hồ sơ, trong đa số các trường hợp đều được Toà chấp nhận.

Khi đọc và nghiên cứu hồ sơ, luật sư có quyền ghi chép, trích dẫn những điều cần thiết trong hồ sơ của vụ án để chuẩn bị cho công việc bảo vệ của mình. Luật sư cũng có thể xin sao, chụp lại những tài liệu cần thiết của hồ sơ nhưng phải được viên chức tư pháp - người có thẩm quyền đồng ý.

**3.3. Liên hệ với các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội để tìm hiểu sự việc hoặc để nghị được cung cấp tài liệu, chứng cứ**

Trong quá trình tố tụng, bị can, các bên đương sự có quyền đưa thêm những chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình. Luật sư là người giúp thân chủ của mình thu thập và trình bày trước Toà các chứng cứ còn thiếu. Luật sư có thể thực hiện điều này bằng hai cách:

- Đề nghị với cơ quan tư pháp tiến hành thu thập thêm chứng cứ.

-  Tự mình thu thập.

Đối với các vụ án hình sự thì luật sư có quyền kiến nghị vói cơ quan tư pháp thực hiện. Đối với các vụ án dân sự, kinh tế, lao động, hành chính thì các bên đương sự phải có nghĩa vụ chứng minh. Do vậy luật sư phải tự mình thu thập chứng cứ, đặc biệt là đối với các chứng cứ là những tài liệu, chứng từ về thuế, về kế toán tài chính, về xuất nhập khẩụ, về bệnh án, ...

Luật pháp tố tụng hiện hành của Việt Nam chưa có sự quy định cụ thể về vấn đề này nhưng trong thực tế đây là một nhu cầu cần thiết cho vấn đề bảo đảm công lý trong xét xử. Các luật sư vẫn phải liên hệ với các cơ quan có liên quan để sưu tầm chứng cứ. Việc tiếp và đáp ứng các yêu cầu chính đáng của luật sư còn tuỳ thuộc vào thiện ý của những viên chức có liên quan. Do vậy, đây cũng là một trong những trở ngại mà luật sư thường gặp phải trong quá trình hành nghề luật sư.

**3.4. Hòa giải**

Trừ các vụ án hình sự, pháp luật các nước cũng như ở Việt Nam, đều có sự khuyến khích các bên tranh chấp trong các vụ án dân sự, kinh tế, lao động, hành chính tự hòa giải với nhau.

Nếu các bên tranh chấp hòa giải được với nhau thì việc kiện tụng sớm được chấm dứt, tiết kiệm được cho Nhà nước cũng như cho các bên có liên quan về sức lực, tiền bạc và thời gian. Lợi ích to lớn của hòa giải là tránh được sự đối đầu căng thẳng, tạo ra được những mối quan hệ thân thiện hợp tác lâu dài với nhau. Điều này là rất cần thiết đối với việc giải quyết các tranh chấp về dân sự, kinh tế, lao động. Đối với các vụ kiện hành chính, sự thỏa thuận, cũng là một hình thức hòa giải. Giữa viên chức, cơ quan nhà nước - người ra quyết định hành chính hoặc có hành vi hành chính bị kiện với bên kiện - là người dân, là cá nhân, là cơ quan nhà nước, là tổ chức cũng được luật pháp khuyên khích việc thỏa thuận để chấm dứt vụ kiện.

Các luật sư có kinh nghiệm thường không thúc đẩy thân chủ của mình theo vụ kiện đến cùng. Các luật sư của các bên có thể gặp riêng với nhau theo sự uỷ quyền của thân chủ của mình để đàm phán về việc hòa giải.

Hòa giải là một loại hình hoạt động mà các luật sư phải hết sức quan tâm và luôn trau dồi kỹ năng trong thực hiện để bảo đảm thành cồng trong hòa giải.

**3.5. Tham dự các hoạt động điều tra**

Điểm b khoản 1 Điều 73 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: “Có mặt khi lấy lời khai của người bị bắt, bị tạm giữ, khi hỏi cung bị can và nếu người có thẩm quyền tiến hành lấy lời khai, hỏi cung đồng ý thì được hỏi người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can. Sau mỗi lần lấy lời khai, hỏi cung của người có thẩm quyền kết thúc thì người bào chữa có thể hỏi người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can;

Có một thực tế đã xảy ra là trong một số vụ án, khi đưa ra xét xử công khai, bị cáo phản lại những gì mà họ khai trong quá trình điều tra với lý do là người tiến hành điều tra đã bức cung, mớm cung họ. Một số ý kiến cho rằng đó là hậu quả của việc luật sư gợi ý cho bị cáo phản cung.

Để bác bỏ lời phản cung của bị cáo, có thẩm phán đã cho tuyên đọc biên bản ghi cung của cơ quan điều tra mà cuối trang đã có chữ ký xác nhận của bị cáo là bị cáo đã đọc lại biên bản ghi cung và đã tự mình ký vào sự xác nhận này. Cách làm này của thẩm phán không có tính thuyết phục.

Lời cung không phải là chứng cứ duy nhất. Vì vậy, cho dù bị cáo phản cung, nhưng cơ quan điều tra đã thu thập được đầy đủ các chứng cứ khác có sức thuyết phục thì sự phản cung của bị cáo sẽ không có tác dụng.

Mặt khác, nếu cơ quan điều tra tạo thuận lợi cho luật sư bào chữa tham gia tố tụng ngay từ khi khỏi tố bị can, luật sư được tham gia trong các lần hỏi cung hoặc các hoạt động điều tra khác thì chắc chắn là sẽ không có sự phản cung đó.

Sự có mặt của luật sư, người bào chữa khi hỏi cung bị can sẽ có tác dụng ngăn ngừa các hành vi vi phạm trong hỏi cung như bức cung, mớm cung, V.V.. Nếu có hành vi vi phạm thủ tục, phương pháp hỏi cung thì luật sư có quyền phản đối. Vậy, có câu hỏi đặt ra là sự phản đối của luật sư về những việc vi phạm trình tự thủ tục tố tụng trong điều tra có được ghi vào biên bản không? Nếu người tiến hành tố tụng từ chối sự có mặt của luật sư trong các lần hỏi cung bị can trong các vụ án không phải là tội xâm phạm an ninh quốc gia thì sẽ chịu những hậu quả gì?

Các hoạt động điều tra khác là các hoạt động: Khám nghiệm hiện trường, khám nhà, khám người, khám đồ vật, thực nghiệm điều tra, đối chất, nhận diện, lấy lời khai của những người tham gia tố tụng khác, ...

Sự có mặt của luật sư, người bảo vệ trong những hoạt động điều tra khác cũng rất cần thiết. Nó có tác dụng ngăn ngừa những vi phạm có thể xảy ra như hiện tượng thiếu trung thực, thiếu khách quan trong thu thập và đánh giá chứng cứ.

Theo quy định tại Điều 73 Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành, luật sư có quyền có mặt trong những hoạt động điều tra khác với điều kiện phải được điều tra viên đồng ý. Nếu điều tra viên không đồng ý thì người bảo vệ không được quyền tham gia. Luật không nêu rõ căn cứ pháp lý của sự đồng ý hoặc không đồng ý. Điều này có thể dễ dẫn đến sự tuỳ tiện của người tiến hành tố tụng và gây cản trở cho việc xác minh sự thật và bảo đảm công lý trong giải quyết các vụ án.

**3.6. Tham dự phiên tòa**

Trong quá trình tham gia tố tụng, luật sư có những quyền như: đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch theo những quy định của luật; khiếu nại về các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, có quyền đưa ra những yêu cầu về thu thập, bổ sung chứng cứ, ...

Luật sư có quyền sử dụng các quyền này từ giai đoạn điều tra. Những hoạt động mang tính quyết định nhất của luật sư là hoạt động tại phiên tòa. Hoạt động tại phiên tòa xét xử công khai là hoạt động mang tính tập trung, tiêu biểu và có ý nghĩa quyết định đối với mọi hoạt động tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng.

Vì vậy, việc tham dự phiên tòa của luật sư là quyền, đồng thời là nghĩa vụ bắt buộc đối với luật sư.

Tuy vậy trong thực tế, đã có trường hợp luật sư chỉ gửi văn bản bào chữa của mình đến Tòa thay cho sự hiện diện của họ tại Tòa. Trường hợp này xảy ra có thể là do những nguyên nhân như sau:

-  Luật sư bị ốm đột xuất hoặc gặp trường hợp bất khả kháng.

-  Luật sư nhận bảo vệ cho một số vụ án. Các vụ án này được lên lịch xét xử trùng ngày. Vì vậy luật sư chỉ có thể có mặt trong một vụ, còn vụ khác thì gửi bản bào chữa đến Tòa.

- Luật sư bảo vệ các vụ án do Tòa chỉ định. Vì không tiện từ chối nên luật sư chỉ gửi văn bản bào chữa đến Tòa thay cho sự trực tiếp tham dự phiên Tòa.

Tiến hành xét xử vụ án mà không có luật sư tham gia thì không thể bảo đảm đựợc sự bình đẳng trong tranh tụng. Có luật sư tham dự thì sự tranh tụng tại Tòa sẽ trở nên sôi nổi hơn. Qua tranh tụng trên nguyên tắc bình đẳng thì sự thật, tính hợp hiến, hợp luật, hợp với đạo lý trong vụ việc, trong mọi chứng cứ mới bộc lộ ra được. Điều này sẽ giúp cho Tòa án đưa ra được những phán quyết đúng đắn và có sức thuyết phục sâu rộng.

Vì vậy, khuynh hướng chung hiện nay ở các nước là Tòa án thường tạo điều kiện thuận lợi cho các luật sư và những người bảo vệ quyền, lợi ích cho bị cáo, các bên đương sự có điều kiện trực tiếp tham dự phiên tòa.

Luật pháp cũng không hể có sự hạn chế số lượng luật sư mà mỗi bị can, bị cáo, mỗi đương sự được mời. Toà cũng không được hạn chế thời gian tranh tụng hoặc ngắt lời của luật sư khi luật sư đang phát biểu.

Gặp trường hợp luật sư phát biểu về những vấn đề vượt ra khỏi phạm vi của vụ án thì người điều khiển phiên tòa chỉ nhắc nhở luật sư một cách lịch thiệp để luật sư không bị lạc đề mà thôi. Đó là sự thể hiện nét văn hoá của phiên tòa.

Trên đây là tư vấn của chúng tôi về nội dung "Hình thức hành nghề của luật sư là gì? Hoạt động hành nghề cụ thể của luật sư là gì?". Nếu còn vướng mắc, chưa rõ hoặc cần hỗ trợ pháp lý khác bạn vui lòng liên hệ bộ phận [tư vấn pháp luật trực tuyến qua tổng đài điện thoại](https://luatminhkhue.vn/luat-su-dat-dai/so-dien-thoai-luat-su-tu-van-phap-luat-truc-tuyen-qua-tong-dai--.aspx" \t "_blank) số: [**1900.6162**](tel:1900.6162) để được giải đáp.

Rất mong nhận được hợp tác.

**Luật Minh Khuê - Sưu tầm & biên tập**